ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Báo chí
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**26**	**304**	**86**		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
13	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
14	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
15	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**26**	**235**	**155**		
16	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	2	15	15		
17	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	3	30	15		
18	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
19	31731073	Lý thuyết truyền thông	3	22	23		
20	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
21	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
22	31728013	Văn học và nghệ thuật đương đại	2	20	10		
23	31738042	Tâm lý học báo chí	3	27	18		
24	31738026	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**4**	**36**	**24**		
25	31721091	*Cơ sở văn hóa Việt Nam*	2	21	9		
26	31728014	*Thông hiểu thông tin truyền thông*	2	15	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**47**	**417**	**288**		
27	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	3	23	22		
28	31728233	Các vấn đề báo chí đương đại	2	25	5		
29	31728188	Quan hệ công chúng và báo chí	2	15	15	31728043	
30	31728043	Truyền thông Marketing	2	20	10		
31	31738038	Báo chí đa phương tiện	3	30	15	31738020	
32	31758037	Truyền hình	5	34	41	31738019	
33	31748036	Phát thanh	4	30	30	31722090	
34	31738034	Báo in	3	25	20	31722090	
35	31728016	Ảnh báo chí	2	15	15	31738020	
36	31728015	Nghiên cứu truyền thông	2	15	15	31822002	
37	31731128	Truyền thông xã hội	3	28	17		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
38	31731044	Lịch sử báo chí	3	24	21		
39	31722090	Tác phẩm báo chí	2	20	10		
40	31722091	Lao động nhà báo	2	20	10		
		Học phần tự chọn	**9**	**93**	**42**		
41	31738040	*Báo chí chuyên biệt về kinh tế*	3	31	14		
42	31738025	*Báo chí chuyên biệt về chính trị, văn hóa, xã hội*	3	31	14		
43	31738268	*Báo chí chuyên biệt về khoa học, công nghệ, môi trường*	3	31	14		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			**54**	**315**	**675**		
44	31722110	Nghị luận báo chí	2	15	15		
45	31732106	Viết tin và bài phản ánh	3	25	20		
46	31731016	Biên tập sách báo	3	30	15	31738020	
47	31731035	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
48	31721098	Kiến tập	2	0	60		
49	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
50	31738047	Phỏng vấn	3	25	20		
51	31731152	Tiếp thị kỹ thuật số	3	30	15		
52	31738018	Phóng sự và điều tra	3	20	25		
53	31738019	Kĩ thuật quay phim và hậu kỳ đa phương tiện	3	15	30		
54	31738020	Thiết kế đa phương tiện	3	18	27		
55	31728044	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông	2	15	15		
		Học phần tự chọn	**20**	**92**	**298**		
56	31728547	*Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*	2	15	15		
57	31722121	*Kĩ năng dẫn chương trình*	2	15	15		
58	31738022	*Xây dựng chiến lược và quản trị chiến dịch quan hệ công chúng*	3	25	20	31728043	
59	31728023	*Thực hành văn bản tiếng Việt*	2	15	15		
60	31761108	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
61	31731058	*Quảng cáo*	3	22	23	31728043	
62	31721849	*Thực tế chuyên môn*	2	0	30		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**153**	**1271**	**1204**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**110**	**915**	**825**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**20**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Yến Minh	Hồ Trần Ngọc Oanh	TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Báo chí
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
	31731044	Lịch sử báo chí	3	24	21		
	31731073	Lý thuyết truyền thông	3	22	23		
	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**12**	**106**	**74**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31722090	Tác phẩm báo chí	2	20	10		
	31728043	Truyền thông Marketing	2	20	10		
	31738034	Báo in	3	25	20	31722090	
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**137**	**73**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31732106	Viết tin và bài phản ánh	3	25	20		
	31738026	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31728014	*Thông hiểu thông tin truyền thông*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**100**	**65**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	2	15	15		
	31728016	Ảnh báo chí	2	15	15	31738020	
	31738020	Thiết kế đa phương tiện	3	18	27		
	31738047	Phỏng vấn	3	25	20		
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**160**	**95**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	31738018	Phóng sự và điều tra	3	20	25		
	31738019	Kĩ thuật quay phim và hậu kỳ đa phương tiện	3	15	30		
	31748036	Phát thanh	4	30	30	31722090	
		Học phần tự chọn					
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**162**	**108**		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31728013	Văn học và nghệ thuật đương đại	2	20	10		
	31728015	Nghiên cứu truyền thông	2	15	15	31822002	
	31728188	Quan hệ công chúng và báo chí	2	15	15	31728043	
	31758037	Truyền hình	5	34	41	31738019	

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
		Học phần tự chọn					
	31722121	*Kĩ năng dẫn chương trình*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**120**	**105**		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31722110	Nghị luận báo chí	2	15	15		
	31731016	Biên tập sách báo	3	30	15	31738020	
	31731152	Tiếp thị kỹ thuật số	3	30	15		
	31738038	Báo chí đa phương tiện	3	30	15	31738020	
		Học phần tự chọn					
	31738022	*Xây dựng chiến lược và quản trị chiến dịch quan hệ công chúng*	3	25	20	31728043	
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**152**	**88**		
8	31722091	Lao động nhà báo	2	20	10		
	31731035	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
	31731128	Truyền thông xã hội	3	28	17		
	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	3	23	22		
		Học phần tự chọn					
	31731058	*Quảng cáo*	3	22	23	31728043	
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**123**	**87**		
9	31721098	Kiến tập	2	0	60		
	31728044	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông	2	15	15		
	31728233	Các vấn đề báo chí đương đại	2	25	5		
	31738042	Tâm lý học báo chí	3	27	18		
		Học phần tự chọn					
	31721849	*Thực tế chuyên môn*	2	0	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**67**	**128**		
10	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	31721091	*Cơ sở văn hóa Việt Nam*	2	21	9		
	31728023	*Thực hành văn bản tiếng Việt*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**8**	**36**	**144**		
11		**Học phần tự chọn**					
	31728547	*Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*	2	15	15		
	31738025	*Báo chí chuyên biệt về chính trị, văn hóa, xã hội*	3	31	14		
	31738040	*Báo chí chuyên biệt về kinh tế*	3	31	14		
	31738268	*Báo chí chuyên biệt về khoa học, công nghệ, môi trường*	3	31	14		
	31761108	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**108**	**237**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Yến Minh	Hồ Trần Ngọc Oanh	TS. Phan Đức Tuấn